

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 746 /STNMT-CCQLĐĐ

V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh
theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/9/2019 của
Chủ tịch UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1216/UBND-KTNS ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp kết quả triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh như sau:

I. Kết quả thực hiện.

1. Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 636 dự án (gồm các dự án: giao thông, thủy lợi, khu dân cư, tái định cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, ...đặc biệt là dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành), với diện tích khoảng 14.970,69 ha. Trong đó, đã thực hiện thu hồi đất của 45.433 trường hợp, diện tích đã giải phóng mặt bằng là 8.398,37ha, với số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 25.617,69 tỷ đồng, còn lại 6.572,31ha các địa phương đang tiếp tục thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)

Nhìn chung, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật; diện tích đất đã giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án phát triển kinh tế, xã hội. Nhiều dự án lớn và quan trọng đã hoàn thành như Quốc lộ 20, các đường tỉnh quản lý: ĐT 765, ĐT 767, ĐT 768, ĐT 769, đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, hệ thống đường điện 500kv, 220kv, 110kv, các khu công nghiệp, khu dân cư, khu tái định cư...và đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành, góp phần chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ và chuyển dịch tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp.

Việc thông báo thu hồi đất, tổ chức lấy ý kiến trực tiếp của người bị thu hồi đất về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND tỉnh tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, Hội đồng Bồi thường dự án thực hiện một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch và dân chủ (theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013). Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm nơi có đất thu hồi để các hộ bị ảnh hưởng nhưng không tham dự buổi lấy ý kiến được biết và có ý kiến về phương án, thời gian niêm yết lấy ý kiến là 20 ngày làm việc. Kết quả đã nhận được nhiều ý kiến phản ánh của các hộ bị ảnh hưởng về phương án bồi thường. Đối với các ý kiến phản ánh về chính sách bồi thường, Hội đồng Bồi thường dự án đã kiểm tra và giải thích cho các hộ hiểu rõ quy định của Nhà nước; đối với các ý kiến phản ánh về giá đất bồi thường, về tài sản, cây trồng kiểm kê thiếu, về xác định sai hạng, cấp nhà... đã được Hội đồng Bồi thường dự án tiếp thu và báo cáo, xử lý theo đúng thực tế sử dụng và đúng quy định nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người bị thu hồi đất. Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Các trường hợp khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh đã giảm thiểu đáng kể. Trình tự giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được các cấp, các ngành thực hiện chặt chẽ về pháp lý, đã hạn chế được việc giải quyết đơn sai nội dung, sai thẩm quyền; thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân. Chú trọng công tác đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, hàng tuần, thường trực UBND tỉnh tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các trường hợp khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Qua đó, chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại từng bước được nâng lên; tiến độ giải quyết có nhiều chuyển biến, hạn chế đơn tồn đọng, kéo dài, góp phần hạn chế phát sinh tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp.

2. Kết quả giải quyết tái định cư và đầu tư, xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn.

Trên địa bàn tỉnh hiện còn 4.134 trường hợp phải giải quyết tái định cư, các địa phương đã đầu tư, xây dựng 78 khu tái định cư và hiện còn 7.044 hộ tái định cư đã đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng để bố trí tái định cư cho các trường hợp khi bị thu hồi đất, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Các khu tái định cư được hình thành và đầu tư xây dựng mới theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Phần lớn các khu tái định cư được xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật

đồng bộ và tốt hơn nơi ở cũ, góp phần ổn định cuộc sống của người dân tại nơi ở mới.

Các địa phương đang tiếp tục đầu tư xây dựng 19 khu tái định cư, sau khi hoàn thành hạ tầng sẽ có khoảng 13.214 lô tái định cư và đang tiếp tục kêu gọi, lập thủ tục đầu tư đối với 25 khu tái định cư để giải quyết nhu cầu tái định cư khi thực hiện các dự án trong thời gian tới.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 2 và phụ lục 3)

II. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh những nội dung đã đạt được, trong quá trình thực hiện, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng nhìn chung còn chậm, nhất là các dự án thực hiện thu hồi đất, bồi thường trong giai đoạn thay đổi cơ chế, chính sách. Một số dự án lớn thực hiện kéo dài đã nhiều năm nhưng chưa hoàn thành, vừa ảnh hưởng đến tiến độ của dự án đầu tư, ảnh hưởng đến đời sống của người dân, vừa tác động không tốt đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Quy trình các bước thực hiện (từ khi thông báo thu hồi đất đến khi thông báo cho người bị thu hồi đất nhận tiền bồi thường) phải qua nhiều công đoạn. Đến nay, pháp luật đất đai chưa quy định cụ thể trình tự thủ tục và thời gian thực hiện. Tỉnh Đồng Nai đã ban hành quy định thời gian hoàn thành các công đoạn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị nhưng trên thực tế việc thực hiện còn chậm so với quy định, chủ yếu ở các khâu kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại, xác nhận nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường. Ngoài ra, việc triển khai các công việc sau khi có thông báo thu hồi đất đến khi trình thẩm định phương án bồi thường các dự án còn chậm. Việc thực hiện các khâu trong công tác bồi thường các dự án không đồng bộ, không liên tục và thường bị gián đoạn.

- Tình trạng người dân không phối hợp thực hiện công tác kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại để lập phương án bồi thường (phải tiến hành kiểm kê bắt buộc), không chấp hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan có thẩm quyền vẫn còn xảy ra. Tình hình khiếu kiện của người bị thu hồi đất, nhất là việc phát sinh mới khiếu kiện đông người đã có phần hạn chế nhưng vẫn còn khá phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tiến độ bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư.

- Việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường còn nhiều vấn đề bất cập như: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì giá đất cụ thể để bồi thường do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, phải có giá đất cụ thể thì mới lập được phương án bồi thường, niêm yết công khai, trình thẩm định và phê duyệt nên không thể ban hành được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể cùng với thời điểm thu hồi đất. Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành chưa quy định thời gian hiệu lực của giá đất cụ thể, nhiều dự án đã phê duyệt giá đất cụ thể nhưng sau sáu tháng, một năm hoặc kéo dài hơn nữa mới phê duyệt phương án bồi thường. Pháp luật đất đai hiện hành cũng chưa quy định cụ thể việc giải quyết khiếu nại về giá đất và chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của các đơn vị tư vấn tham gia tư vấn xác định giá đất cụ thể.

- Quy định về sự ràng buộc giữa khung giá đất, bảng giá đất và giá đất cụ thể đã ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường (chưa sát với giá đất thị trường). Theo quy định của Luật Đất đai thì giá đất quy định trong bảng giá đất được xây dựng sát với giá thị trường nhưng lại bị không chế bởi khung giá đất và khi giá đất cụ thể trên thị trường biến động tăng hoặc giảm phổ biến 20% so với bản giá đất thì phải điều chỉnh lại bảng giá đất.

- Về chính sách chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: Phần lớn diện tích đất thu hồi để thực hiện các dự án là đất nông nghiệp nhưng trên thực tế người bị thu hồi đất không được bồi thường bằng đất (do Nhà nước không có quỹ đất nông nghiệp để bồi thường) mà chỉ được bồi thường bằng tiền. Sau khi bị thu hồi đất, người lao động nông nghiệp sẽ chuyển sang làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp nhưng việc hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người dân chưa được giải quyết đầy đủ và hiệu quả; cuộc sống, sinh kế của người dân tại nơi ở mới chưa được khảo sát, đánh giá đầy đủ để có giải pháp hỗ trợ kịp thời. Việc xác định đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm còn chưa được cụ thể, còn nhiều khó khăn (nhất là các đối tượng sống tại nội thành, nội thị nhưng lại sử dụng đất nông nghiệp ở các khu vực nông thôn, việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp).

- Việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư còn rất chậm chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, chưa đảm bảo tính chủ động để thực hiện việc bồi thường đất ở cho các hộ đủ điều kiện tái định cư. Nhiều khu tái định cư chưa có sự kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, khoảng cách xa các dự án bị thu hồi đất nên chưa thu hút được các đối tượng phải bố trí tái định cư (khu tái định cư xã Tân Hiệp, huyện Long Thành; khu tái định cư Long Thọ - Phước An, huyện Nhơn Trạch; khu tái định cư Bắc Sơn, huyện Trảng Bom...). Các khu tái định cư chưa

được đầu tư xây dựng trước để bố trí, di dời khi Nhà nước thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường theo quy định của Luật Đất đai (việc thu hồi đất chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư), dẫn đến khi thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có đất tái định cư đã hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng để bố trí cho người dân phải di dời và làm chậm tiến độ bàn giao mặt bằng.

- Về quy định việc bố trí tái định cư và xác định nghĩa vụ tài chính tại các khu tái định cư: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 quy định về tiêu chí xét tái định cư, việc xác định tiền sử dụng đất tái định cư nhưng trong quá trình thực hiện tại các địa phương còn phát sinh nhiều bất cập dẫn đến tình trạng khiếu nại của người dân (việc xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất tái định cư, các tiêu chí xét duyệt tái định cư còn chưa cụ thể, dẫn đến việc các địa phương còn lúng túng, phải xin ý kiến nhiều lần, ...).

- Đối với các dự án theo tuyến, đi qua nhiều địa phương khác nhau (dự án đường Quốc lộ 20, dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, ...) nên có mức hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khác nhau, cũng là nguyên nhân phát sinh tình trạng khiếu kiện của người dân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

- Về nguồn kinh phí chi trả bồi thường cho người bị thu hồi đất: Nhiều dự án, chủ đầu tư chậm chuyển kinh phí hoặc thiếu kinh phí để chi trả cho người bị thu hồi đất. Đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách của địa phương (dự án của các tổ chức kinh tế, dự án sử dụng vốn vay, dự án do Bộ ngành là chủ đầu tư), Luật Đất đai không quy định việc bắt buộc chủ đầu tư phải tạm ứng trước kinh phí để chi trả bồi thường nên khi chủ đầu tư không bố trí được kinh phí hoặc chậm bố trí kinh phí để chi trả thì không thể triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án (đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, khu công nghiệp Ông Kèo, Thạnh Phú..).

- Về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất đối với trường hợp người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ mà tài sản đó có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho chủ sở hữu tài sản khi Nhà nước thu hồi đất: Hiện nay, quy định pháp luật về đất đai chưa quy định cụ thể việc bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất đối với trường hợp tự nguyện trả lại đất nên khó khăn trong trường hợp phải thực hiện thu hồi đất khi các tổ chức tự nguyện trả lại đất, giảm nhu cầu sử dụng đất.

- Trên thực tế vẫn còn xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy và sợ trách nhiệm trong quá trình thực hiện. Mặc dù đã được UBND tỉnh phân cấp, phân quyền trong việc thu hồi đất, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường các dự án nhưng khi gặp phải những tình huống cụ thể có khó khăn, các địa phương không dám xử lý, giải quyết và chịu trách nhiệm nên tạm dừng việc thực hiện để có văn bản xin ý kiến các Sở, ngành, UBND tỉnh dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài. Từ khi UBND cấp huyện có văn bản xin ý kiến đến khi UBND tỉnh có văn bản kết luận chỉ đạo thời gian giải quyết khoảng từ 1 tháng đến 2 tháng (hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết từ 200 đến 300 vụ việc mà cấp huyện xin ý kiến).

- Về nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ: Nguồn nhân lực thực hiện công tác bồi thường tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa nâng cao được trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ. Tính chủ động, tích cực của một số tổ chức, cơ quan làm nhiệm vụ bồi thường còn chưa cao (những dự án có sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh thì tiến độ được đẩy nhanh và đáp ứng yêu cầu nhưng nếu thiếu sự quyết liệt trong điều hành, chỉ đạo thì tiến độ lại bị chậm). Ngoài ra, việc luân chuyển cán bộ địa chính cấp xã tại những nơi đang thực hiện công tác bồi thường của nhiều dự án cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án do cán bộ được chuyển đến chưa nắm bắt được tình hình thực tế tại nơi đang thực hiện công tác bồi thường.

- Khen thưởng, xử lý vi phạm: Việc khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được thực hiện nhưng chưa kịp thời và đúng mức để động viên, khích lệ. Việc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, chậm trễ, sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời để ngăn ngừa, răn đe.

- Việc quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch tại một số địa phương bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu kiên quyết xử lý, dẫn đến tình trạng lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép, chuyển nhượng không lập thủ tục theo quy định của pháp luật, nhất là khu vực đất các đơn vị quân đội, nông lâm trường quản lý, các khu vực có xu hướng đô thị hóa, gây khó khăn rất nhiều cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

III. Đề xuất, kiến nghị.

1. Về kiến nghị liên quan đến sửa đổi bổ sung quy định pháp luật về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai năm 2013.

2. Về sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật do UBND tỉnh ban hành:

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp các Sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

3. Về một số kiến nghị cụ thể:

- Về thời gian thực hiện công tác bồi thường: Mặc dù Luật Đất đai năm 2013, các nghị định, thông tư hướng dẫn không quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 quy định cụ thể nội dung trên. Do vậy, kiến nghị UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chỉ đạo Hội đồng Bồi thường dự án nghiêm túc thực hiện các nội dung đã được quy định tại Quyết định nêu trên của UBND tỉnh, trong đó không được tự ý chia tách dự án ra để bồi thường nhiều lần mà phải thực hiện đồng bộ một lần cho toàn dự án.

- Việc quy định phê duyệt giá đất bồi thường cùng với thời điểm thu hồi đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 là rất khó thực hiện. Do vậy, kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể thời điểm tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất, trình tự, thủ tục thực hiện, đảm bảo vừa phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định của Luật Đất đai; đồng thời, quy định về hiệu lực thực hiện của giá đất cụ thể và trách nhiệm của các đơn vị tư vấn tham gia tư vấn xác định giá đất cụ thể trong quá trình giải quyết khiếu nại.

- Về chính sách chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: Kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát tình hình giải quyết việc làm cho người dân sau khi Nhà nước thu hồi đất, đề xuất các giải pháp hỗ trợ kịp thời.

- Về việc giải quyết tái định cư và xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp được bố trí tái định cư: Kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh để làm căn cứ cho các địa phương thực hiện, đẩy nhanh việc giải quyết tái định cư cho người dân khi thực hiện các dự án. Trong đó, cần lưu ý xử lý dứt điểm những trường hợp đã được bố trí tái định cư nhưng đến nay

các địa phương còn chưa xử lý được vướng mắc trong việc xác định nghĩa vụ tài chính của người được bố trí tái định cư, thực hiện việc bồi thường bằng đất ở cho các trường hợp thuộc diện tái định cư.

- Về việc xây dựng các khu tái định cư: Kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành có liên quan căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh có kế hoạch bố trí vốn kịp thời để đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh (trong đó ưu tiên bố trí cho địa bàn còn nhu cầu tái định cư lớn như thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, Nhơn Trạch); đồng thời, giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa yêu cầu chủ đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng tái định cư đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng đối với các dự án tái định cư đang thực hiện dở dang để đảm bảo bố trí đủ chỗ ở cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh; ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng các khu tái định cư tại vị trí hợp lý, đồng bộ về hạ tầng, công trình phúc lợi và đảm bảo người dân được tiếp cận một cách dễ dàng các dịch vụ tiện ích, phù hợp với từng dự án, từng khu vực giải tỏa nhằm tránh trường hợp người giải tỏa ở vị trí tốt thì lại được bố trí tái định cư tại nơi có điều kiện không thuận lợi và ngược lại.

- Kính đề nghị UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất và chủ trì xây dựng các khu tái định cư đảm bảo không bị động, việc bố trí tái định cư phải thực hiện trước khi thu hồi đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

- Về nguồn kinh phí để thực hiện công tác bồi thường: Để đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kính đề nghị UBND tỉnh yêu cầu chủ đầu tư phải tạm ứng trước kinh phí để thực hiện, trường hợp chủ đầu tư không tạm ứng kinh phí thực hiện thì thực hiện thu hồi dự án đầu tư.

- Đối với các dự án theo tuyến, đi qua nhiều địa bàn khác nhau: Kính đề nghị UBND tỉnh giao các Sở, ngành bổ sung quy định thống nhất việc áp dụng các chính sách hỗ trợ trong cùng một dự án để hạn chế tình trạng khiếu nại của người dân.

- Về nhân lực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Kính đề nghị UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại các địa phương và bổ sung biên chế cho các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, công tác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Đồng thời, kính đề nghị UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa rà soát lại nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, nguồn nhân lực thực

hiện tại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và tình hình thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án đầu tư để tuyển dụng, tăng cường nguồn nhân lực tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đảm bảo đáp ứng nhân lực kịp thời để thực hiện các dự án.

- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa yêu cầu UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quản lý, xử lý nghiêm tình trạng xây dựng trái phép, tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, giao Thanh tra các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức định kỳ kiểm tra để đánh giá, báo cáo, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất tại địa phương.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT-CCQLĐĐ (03b)

D/Anh/Bcketquachithi10 ✓



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Hưng